

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ANNUAL REPORT YEAR 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
CAN THO PORT JOINT STOCK COMPANY



I. Thông tin chung/ *General information*

1. Thông tin khái quát/ *General information*

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
Tên tiếng anh:	Can Tho Port Joint Stock Company
Giấy chứng nhận ĐKDN số:	1801319907, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/04/2017
Vốn điều lệ:	284.800.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	284.800.000.000 đồng
Địa chỉ:	02 Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
Số điện thoại:	0292 652 64 83
Số fax:	0292 391 73 95
Website:	www.canthoport.com.vn
Email:	canthoport.info@gmail.com
Mã cổ phiếu:	CCT

Quá trình hình thành và phát triển

❖ **Quá trình hình thành Cảng Cần Thơ (Cảng Hoàng Diệu):**

- Tháng 6/1980: Cảng Cần Thơ được thành lập trên cơ sở tiếp nhận một quân cảng thuộc Tiểu đoàn 804, Trung đoàn 659, Quân khu 9 trực thuộc UBND tỉnh Hậu Giang.
- 29/8/1980: Cảng trực thuộc Công ty Giao thông Vận tải Hậu Giang theo Quyết định số 390/QĐ-UB.80 của UBND tỉnh Hậu Giang.
- 28/11/1992: Cảng được chuyển thành Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Cần Thơ theo Quyết định số 1393/QĐ.UBT. của UBND TP.Cần Thơ.
- 17/09/1993: Cảng Cần Thơ trở thành Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1828/KH-ĐT của Bộ GTVT.
- 30/07/2002: Cảng Cần Thơ được tổ chức lại thành đơn vị hạch toán phụ thuộc - trực thuộc Cảng Sài Gòn theo Quyết định số 2334/2002/QĐ-BGTVT ngày 26/7/2002 của

Bộ trưởng Bộ GTVT và Quyết định số 631/QĐ-HĐQT ngày 30/7/2002 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

□ 16/11/2006: Tách chuyển nguyên trạng Cảng Cần Thơ – đơn vị trực thuộc Cảng Sài Gòn về làm đơn vị hạch toán phụ thuộc - trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1045/QĐ-HĐQT ngày 16/11/2006 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

❖ Quá trình hình thành Cảng Cái Cui

□ 06/6/2006: Cảng Cái Cui được thành lập theo Quyết định 1434/QĐ-UBND của UBND Thành phố Cần Thơ.

□ 16/8/2007: Thủ tướng chính phủ quyết định chuyển giao Cảng Cái Cui về Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1050/QĐ-TTg.

❖ Quá trình hình thành Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

□ 31/10/2013: Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ được thành lập trên cơ sở sáp nhập Cảng Cần Thơ (nay là Cảng Hoàng Diệu) vào Cảng Cái Cui theo Quyết định số 289/QĐ-HHVN ngày 19/6/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Năm 2015:

□ 25/3/2015: Công ty tổ chức thành công Đại hội cổ đông thành lập Công ty CP Cảng Cần Thơ.

□ 31/3/2015: Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty CP với mức vốn điều lệ 284.800.000.000 đồng.

Năm 2016:

□ 25/4/2016: Công ty CP Cảng Cần Thơ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ Công ty đại chúng.

□ 01/7/2016: Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán với tổng số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký lần đầu là 28.480.000 cổ phiếu.

Năm 2017:

□ 20/6/2017: Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu.

□ 30/6/2017: Cổ phiếu Công ty được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán CCT.

Trải qua 40 năm kể từ ngày thành lập cho đến nay, Cảng Cần Thơ đã trải qua nhiều chủ thể quản lý nhằm mục đích chuyển đổi phù hợp với cơ chế quản lý tạo điều kiện cho Cảng phát triển trở thành cảng biển có quy mô lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long, từng bước hoàn thành các mục tiêu Nhà nước giao phó đáp ứng nhu cầu, động lực phát triển kinh tế của vùng và khu vực hạ lưu sông Mekong.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Bốc xếp vận tải;
- Cho thuê bến bãi và dịch vụ lưu kho bảo quản;

- Cung ứng xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ phụ trợ khác;

Hoạt động bốc xếp, vận tải:

- ***Về hoạt động bốc xếp:*** bao gồm các dịch vụ bốc xếp hàng container, hàng thiết bị, dịch vụ thu gom, bốc xếp hàng tổng hợp, hàng bao, hàng rời... Đây là dịch vụ kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Cảng Cần Thơ qua từng năm. Công ty hiện đang sở hữu và khai thác 867m cầu cảng, có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng 20.000DWT, cùng với các loại cần trục có sức nâng từ 25 – 250 tấn, đủ khả năng bốc xếp cho các tàu có tải trọng lớn, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí bốc dỡ.

- ***Về hoạt động vận tải:*** Công ty hiện đang sở hữu các đội sà lan, tàu lai dắt, đội xe tải container chuyên nghiệp, đáp ứng được các hoạt động vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Ngoài ra, Công ty còn liên kết với các công ty chuyên vận tải hàng hóa nhằm đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả mọi nhu cầu của khách hàng.



Dịch vụ lưu kho bãi

- ***Kho và dịch vụ lưu kho:*** Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đang sở hữu một hệ thống nhà kho với diện tích sử dụng lớn nhằm bảo quản và lưu trữ hàng hóa được tốt hơn. Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong việc kiểm soát, lưu trữ hàng hóa, có phương thức đóng gói hàng hóa cẩn thận, chính xác giúp tiết kiệm diện tích và giảm thiểu các chi phí phát sinh để có thể tận dụng tối đa diện tích kho bãi. Dịch vụ lưu kho của Công ty có tỷ lệ phủ kín cao, có những thời điểm diện tích phủ kín lên tới 100%.

- ***Bãi và dịch vụ cho thuê bến bãi:*** Với tổng cộng hơn 160.000 m² bãi hàng hóa ở các bến cảng biển Cái Cui, Hoàng Diệu và cảng sông Sóc Trăng, Công ty hiện đang sở hữu cơ sở hạ

tầng bãi lớn nhất so với các cảng khác trong khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, tỷ lệ lấp đầy chung toàn Công ty hiện ở mức 42%.

Hoạt động cung ứng xăng dầu

Là một trong những dịch vụ kinh doanh truyền thống của Cảng. Trong thời gian qua, dịch vụ cung ứng xăng dầu cho các đối tượng tàu chở hàng hóa qua cảng và các đơn vị vận tải trong cảng đang phát triển trở thành một trong những nhóm dịch vụ thường xuyên mang lại nguồn thu đáng kể trong tương lai của Công ty.

Hoạt động kinh doanh khác

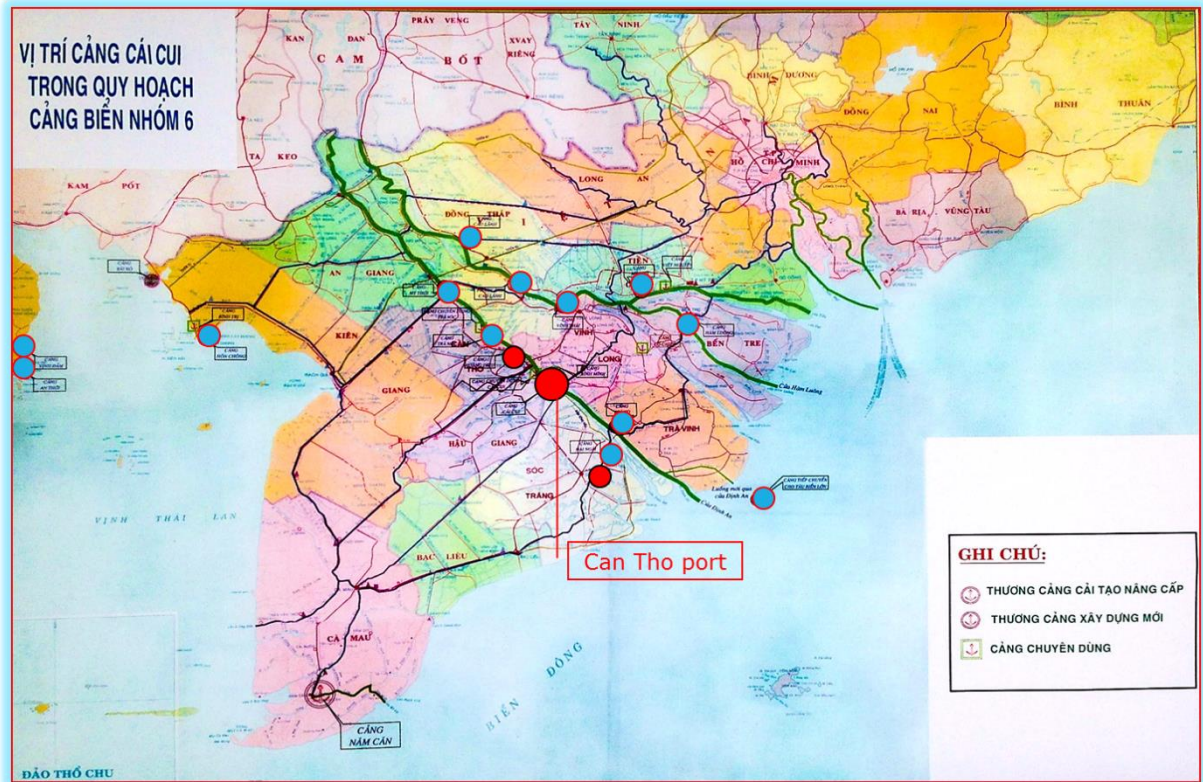
- Ngoài các nhóm dịch vụ chính kể trên, Công ty hiện còn cung cấp các dịch vụ giao nhận, cung ứng hàng hải, dịch vụ cho thuê tàu lại và các dịch vụ khác.
- Các dịch vụ phụ trợ này tuy chiếm tỷ trọng doanh thu không cao nhưng lại đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, giúp Công ty hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ hàng hải đa dạng và hoàn chỉnh.

2.2. Địa bàn kinh doanh/Location of business:

❖ Cảng Cần Thơ hiện đang cung cấp dịch vụ chủ yếu tại thành phố Cần Thơ với các bến cảng biển tại Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu và các bến phao trên sông Hậu.

❖ Cảng Cần Thơ hiện đang cung cấp dịch vụ gom vét than khu vực Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; đồng thời, phối hợp với Công ty liên kết Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn để cung cấp dịch vụ xếp dỡ và cho thuê kho, bãi tại khu vực này.

❖ Ngoài ra, ngày 19/4/2018 Cảng Cần Thơ đã chính thức đưa Cảng sông Sóc Trăng vào khai thác sau khi đấu giá thành công quyền tổ chức quản lý và khai thác Cảng sông Sóc Trăng do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng tổ chức. Việc Cảng Cần Thơ đưa Cảng Sóc Trăng vào khai thác đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các chuỗi logistics của Công ty tại các tỉnh khu vực hạ lưu Nam Sông Hậu kết nối với các chuỗi logistics đang triển khai tại với các cảng biển trực thuộc Công ty. Cảng Sóc Trăng đóng vai trò quan trọng là trung tâm thu gom hàng hóa tại khu vực thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, một phần các tỉnh Hậu Giang, Bạc Liêu và Cà Mau để chuyển về các bến cảng biển trực thuộc Cảng Cần Thơ hoặc các cảng biển đối tác tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Cái Mép Vũng Tàu.



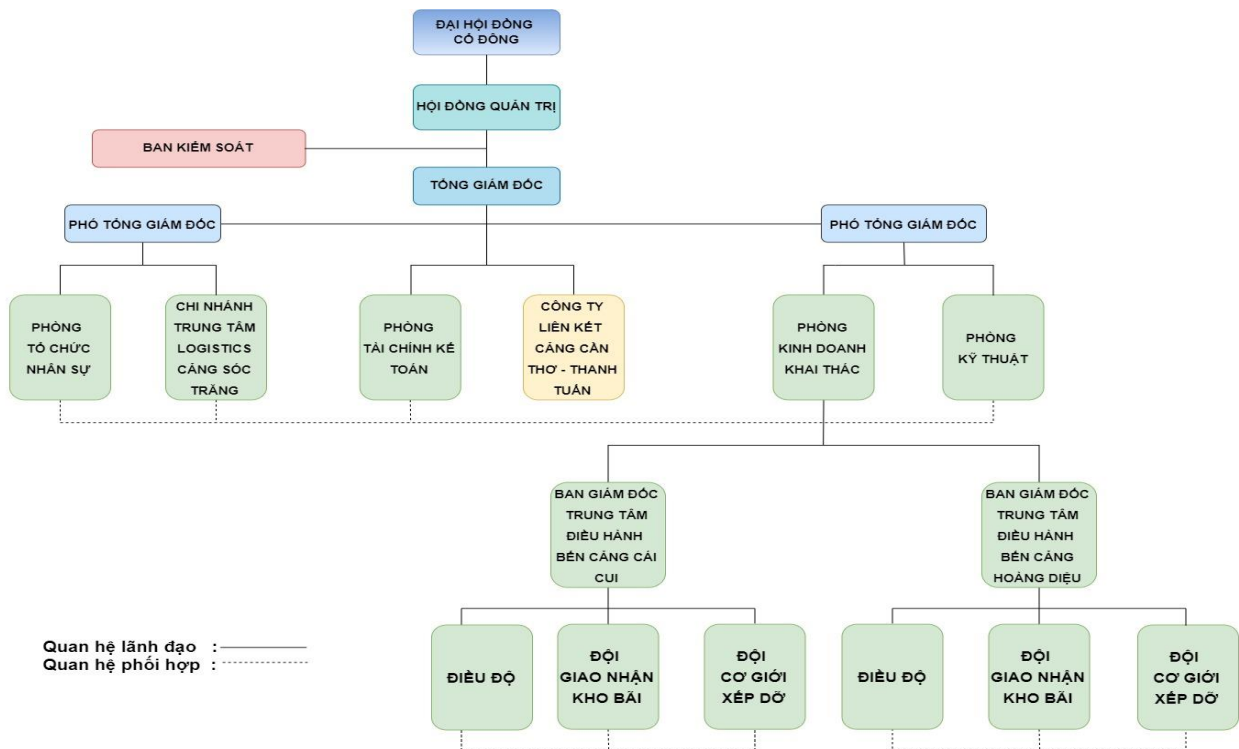
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

3.1. Mô hình quản trị/ Governance model.

Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị bao gồm:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (Chủ tịch và các thành viên HĐQT);
- Ban điều hành (Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng);
- Ban Kiểm soát (Trưởng ban và các thành viên BKS);
- Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Kinh doanh Khai thác, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Tổ chức - Nhân sự, Phòng Kỹ thuật.
- Các đơn vị trực thuộc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



3.2. Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:

- Công ty con: Không có.

- Công ty liên kết:

CÔNG TY TNHH CẢNG CẦN THƠ – THANH TUẤN

Giấy CNĐKKD số: 2100420844 do Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 02/08/2014, thay đổi lần 2 ngày 04/06/2014.

Địa chỉ: Hương lộ 81, ấp Cồn Ông, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0743 852822

Fax: 0743 852585

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Giá trị phần vốn góp: 10.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ: 50%

Giá trị đầu tư: 4.497.251.573 đồng

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

Các chi nhánh trực thuộc Công ty:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng	272 Cao Thắng, Khóm 6, Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

Nhiệm vụ

Phát triển bền vững như cảng chiến lược quốc gia tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, trở thành nhà cung cấp dịch vụ cảng biển, logistics tốt nhất vùng hạ lưu sông Mekong và là đối tác thành công của khách hàng.

Mục tiêu

- Cải tiến không ngừng các tiêu chuẩn dịch vụ so với các cảng khác trên vùng hạ lưu sông Mekong và trong khu vực.
- Luôn quan tâm đến nhu cầu khách hàng và cung cấp các giải pháp dịch vụ tốt nhất giúp khách hàng thành công.
- Xây dựng đội ngũ nhân lực thành công thông qua văn hóa doanh nghiệp, sự tôn trọng, nuôi dưỡng tài năng và hỗ trợ lẫn nhau.
- Gắn sự phát triển của cảng với việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của môi trường sống và cộng đồng xung quanh cảng.



4.1. Các mục tiêu đối với môi trường

❖ Công ty luôn chú trọng vấn đề về môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh, tăng cường thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của CBNV, bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu.

❖ Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng sạch và các vật liệu tiết kiệm năng lượng.

❖ Bên cạnh lợi ích chung của Cảng Cần Thơ, Công ty luôn đẩy mạnh vai trò, đóng góp đối với lợi ích của cộng đồng nhằm góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

❖ Đánh giá định kỳ việc xả thải để có biện pháp xử lý kịp thời và giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Về hoạt động khai thác cảng

❖ Phát triển Cảng Cái Cui thành cảng biển tổng hợp trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long với hạ tầng kho bãi, trang thiết bị, công nghệ quản lý hiện đại. Trong khi đó, Cảng Hoàng Diệu tập trung phát triển, khai thác các loại hàng bao, hàng rời, hàng thiết bị, hàng bách hóa,... kết hợp với các chi nhánh, Cảng sông Sóc Trăng, trạm đại diện tại Duyên Hải (Trà Vinh), Vàm Cái Sắn (Thốt nốt), tạo thành một hệ thống các bến cảng, phục vụ cho nhu cầu của khách hàng, thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị cho sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

❖ Triển khai phát triển đồng bộ cảng biển với cơ sở hạ tầng kết nối cảng và dịch vụ sau cảng; nâng cao chất lượng dịch vụ logistics phục vụ vận tải thuận lợi, tổ chức hiệu quả quá trình vận tải trong khu vực.

Về đầu tư

Công ty tiếp tục hoàn thiện kế hoạch đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng và thiết bị công nghệ ở hai Cảng Hoàng Diệu và Cái Cui nhằm phát huy tối đa vị thế Công ty tại khu vực. Tìm kiếm đối tác thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư, nâng cao năng lực bốc xếp hàng hóa và cung cấp các dịch vụ hàng hải.

Về tài chính

Thi hành các chính sách tiết kiệm chi phí, hạ giá thành dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh và tăng lợi nhuận cho Công ty, tận dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, hạn chế tối đa việc đi vay, quản lý chặt chẽ các chính sách công nợ, thu hồi vốn giảm thiểu rủi ro hoạt động cho Công ty.

Về nhân sự

❖ Nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề cho người lao động nhằm đáp ứng các đòi hỏi bức thiết của thị trường trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao, phục vụ cho việc định hướng kinh doanh, phát triển sản xuất của Công ty.

❖ Từng bước trẻ hóa nguồn nhân lực, đổi mới chính sách đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, kết hợp tăng cường đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ để nâng tầm nguồn lực, đáp ứng tiêu chuẩn trong tình hình mới.



5. Các rủi ro/ Risks:

Rủi ro về kinh tế

Với đặc thù kinh doanh liên quan đến hoạt động cảng biển, CTCP Cảng Cần Thơ sẽ không tránh khỏi những tác động của nền kinh tế đến hoạt động kinh doanh của mình. Chính vì thế đây là rủi ro không thể không nhắc đến trong quá trình hoạt động của Doanh nghiệp.

❖ **Tốc độ tăng trưởng GDP:** Tình hình kinh tế thế giới gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với các giai đoạn trước và được dự đoán sẽ dần ổn định trở lại trong tương lai. Trong bối cảnh phục hồi của nền kinh tế chung, GDP Việt Nam đã tăng trưởng 7.08% so với năm 2017, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,7%. Riêng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 17,8% so với năm trước, đây vừa là động lực, vừa là một cơ hội lớn cho Công ty trong năm 2019 khi việc hội nhập kinh tế trở nên phổ biến.

❖ **Lãi suất:** Trong quá trình hoạt động kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh mà mỗi doanh nghiệp sẽ có cơ cấu vốn khác nhau nhưng phần lớn các doanh nghiệp sẽ vay vốn từ ngân hàng và biến động lãi suất ngân hàng sẽ có những ảnh hưởng nhất định. Với đặc thù ngành đòi hỏi đầu tư, mua sắm tài sản để đáp ứng điều kiện đấu thầu dự án trong khu vực thì rủi ro lãi suất là rủi ro mà Công ty thường gặp phải. Tuy nhiên, biến động lãi suất hiện nay được Nhà nước kiểm soát khá tốt trong biên độ nên sẽ không ảnh hưởng nhiều đến việc trả nợ, trả lãi của Công ty.

❖ **Tỷ giá:** Biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến các giao dịch ngoại tệ. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng, đôi khi sẽ có dự án với các đối tác nước ngoài. Mặc dù các giao dịch

ngoại tệ không diễn ra thường xuyên nhưng Công ty luôn quan tâm đến biến động tỷ giá để có các chính sách phù hợp nhằm tối thiểu chi phí.

Rủi ro đặc thù ngành

❖ Giá nguyên liệu: Bên cạnh hoạt động kinh doanh bốc xếp hàng hóa và dịch vụ lưu kho bãi, doanh thu của Công ty còn đến từ hoạt động vận tải và cung ứng xăng dầu. Đây là mặt hàng chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, nhưng lại phụ thuộc lớn vào biến động giá dầu thế giới. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến sự biến động giá cả nguyên liệu đầu vào nhằm cân bằng chi phí, có công tác đầu tư phù hợp đảm bảo triển khai các dự án một cách tốt nhất.

❖ Rủi ro cạnh tranh: Trong năm 2017, bên cạnh các thuận lợi từ hiệp định FTA, sự đầu tư mạnh mẽ của nguồn vốn ngoại, Việt Nam đã tăng cường mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới. Điều này vừa tác động tích cực lẫn tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của Công ty, đặc biệt sự gia tăng số lượng cảng mới và việc mở rộng thị trường, liên doanh với các đối tác nước ngoài, đặc biệt sự cạnh tranh về giá đã gây ra những áp lực khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty luôn cố gắng tập trung tìm kiếm thêm khách hàng mới và mở rộng thị trường để cạnh tranh toàn diện với các doanh nghiệp trong và ngoài nước Chính sách xuất nhập khẩu: Các chính sách thuế, phí hải quan, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách kiểm dịch, kiểm tra an toàn vệ sinh và các chính sách quản lý đặc thù từng loại hàng hóa trong từng thời kỳ sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty, nhất là trong giai đoạn hội nhập như hiện nay, việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát tái xuất đặc biệt có những yêu cầu kiểm tra khắt khe, ảnh hưởng lớn đến lượng hàng thông quan qua Cảng và đặc biệt với dịch vụ container lạnh có thời gian không linh hoạt và chi phí bảo quản, lưu kho cao. Vì vậy, việc theo sát và cập nhật thông tin các chính sách mới được Công ty chủ động và thay đổi phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh.

❖ Thời tiết: Việc vận chuyển hàng hóa qua Cảng chịu tác động khá lớn từ thời tiết, đặc biệt khi khu vực hoạt động xảy ra thiên tai, lũ lụt có thể khiến các hoạt động kinh doanh phải tạm ngưng, đồng thời gây khó khăn và thiệt hại cho các chuyến vận chuyển đang lưu thông và có thể ảnh hưởng tới các bên liên quan.

Rủi ro luật pháp

Với hoạt động kinh doanh đặc thù là khai thác cảng biển, Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Quy hoạch phát triển ngành cảng biển của Chính phủ cũng như thành phố Cần Thơ. Vì thế việc cập nhật thay đổi chính sách nhằm thích ứng kịp thời luôn được Công ty chú trọng, nhất là trong giai đoạn hiện tại, Nhà nước đang có những nỗ lực trong việc điều chỉnh các văn bản luật kế toán, thuế, chứng khoán để phù hợp với sự thay đổi trong quá trình phát triển.

Để giảm thiểu những rủi ro pháp lý và đảm bảo luôn tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Ban lãnh đạo và các bộ phận chuyên môn của Công ty luôn nghiên cứu kỹ các vấn đề pháp lý và phổ biến đến cán bộ công nhân viên để tránh các vi phạm ảnh hưởng tài chính và uy tín của Công ty.

Rủi ro về môi trường

Trong hoạt động kinh doanh khai thác, các cảng biển đều phải đối mặt với các vấn đề môi trường nước do liên quan đến các hoạt động của tàu thuyền ra vào cảng, xây dựng sửa chữa bến cảng, đổ phế thải, ... Sự tăng trưởng của hoạt động kinh doanh cũng đồng thời ẩn chứa nguy cơ tăng ô nhiễm môi trường từ các bến cảng.

Nhận thức bản thân là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, Công ty luôn chú trọng thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường trong việc đầu tư xây dựng, mở rộng hạ tầng cảng cũng như các hoạt động kinh doanh.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, biến động chính trị xã hội, ... đều ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể là ảnh hưởng đến tiến độ dự án cũng như gây thiệt hại đến các hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Để hạn chế tối đa các thiệt hại có thể xảy ra, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho người lao động và tài sản tại các tổ chức bảo hiểm uy tín.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	SS TH năm 2020 với TH năm 2019		SS TH năm 2020 với KH 2020
						Giá trị	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng, trong đó:	Tấn	2.011.706	2.200.000	1.787.667	-224.039	-11,14%	81,26%
	Container	Teus	16.770	17.750	17.121	351,00	2,09%	96,46%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	125,023	126	114,470	-10,55	-8,44%	90,85%
3	LNTT	Tỷ đồng	3,946	1,10	1,353	-2,59	-65,71%	123,00%

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2020 có sự suy giảm so với năm 2019 do sự tác động của dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng mạnh các doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển. Mặt khác cơ cấu hàng hóa thông qua các bến cảng có sự thay đổi mạnh trong năm 2020 so với 2019. Trước tình hình trên, Cảng Cần Thơ nỗ lực tiếp thị, duy trì thị phần đối với các mặt hàng truyền thống của cảng; đeo bám và phát triển các mặt hàng có giá trị dịch vụ cao như hàng phân bón, sắt thép, container; đồng thời, phát triển

các cung cấp các dịch vụ chuỗi logistics đến khách hàng để tạo nguồn doanh thu mới, bù đắp sự thiếu hụt doanh thu từ sản lượng suy giảm; đồng thời rà soát tiết giảm các mặt hàng có sản lượng thông qua thấp nhưng sử dụng cơ sở hạ tầng kho, bãi nhiều.

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human resource

2.1. Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.696.000	20%
2	Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	2.300	0,01%
3	Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc	3.200	0,01%
4	Lâm Trúc Sơn	Kế toán trưởng	2.600	0,01%

SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông Nguyễn Văn Phương – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Năm sinh	11/02/1966
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, Trung cấp Kế toán
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	-
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	5.696.000
2. Ông Lê Tiến Công – Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	10/12/1971
Nơi sinh	Hậu Giang
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	2.300
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-

3. Ông Tạ Khả Duy – Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	22/05/1963
Nơi sinh	Hưng Yên
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	3.200
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-
4. Ông Lâm Trúc Sơn – Kế toán trưởng	
Năm sinh	03/03/1967
Nơi sinh	Sóc Trăng
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	2.600
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management:

Không

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Trình độ trên Đại học	5	2,91%
2	Trình độ Đại học	83	46,51%
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	9	6,98%
4	Công nhân kỹ thuật	61	37,21%
5	Trình độ khác	11	6,40%

6	Tổng cộng	172	100%
---	-----------	-----	------

2.4. Chính sách đối với người lao động

Chính sách nhân sự

- Tài sản lớn nhất của công ty là con người, vì vậy cảng luôn ghi nhận đóng góp của CBNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của cảng, đồng thời luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động

Chính sách tiền lương

Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách đãi ngộ theo hướng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho cảng và công bằng và minh bạch. CBNV sẽ được đánh giá thường xuyên và công bằng dựa trên tiêu chí “Làm nhiều – Hưởng nhiều

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

3.1. Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư năm 2020	Thực hiện đầu tư năm 2020
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019 => 2020	9.500	0
1	Dự án đầu tư XDCB	5.500	0
	Đầu tư mua lại kho hàng tổng hợp số 7 tại chi nhánh Cảng Cái Cui	5.500	
2	Dự án mua sắm thiết bị	4.000	0
	Mua 01 cần cầu (đã qua sử dụng) sức nâng 60- 90 tấn.	4.000	
II	Dự án đầu tư năm 2020	5.500	2.450
1	Dự án mua sắm thiết bị	5.000	1.950
	Hệ thống điện cầu tàu tại Cảng Cái Cui	1.700	
	Dự án đầu tư 01 xe cuốn; Dung tích gàu từ 0,5m3 đến 0,7m3	600	
	Đóng mới 01 gàu ngoạm điều khiển tự động 10m3	500	950
	Mua 02 xe nâng có sức nâng 2,5 - 3 tấn (loại đã qua sử dụng)	1.000	1.000

	Hệ thống điện cầu tàu tại Cảng Hoàng Diệu	1.200	
2	Đầu tư Công nghệ thông tin	500	500
	Đầu tư máy chủ server	500	500
	Tổng cộng I+II	15.000	2.450

Trong năm 2020, Công tác đầu tư theo kế hoạch được triển khai chậm do bị tác động của tình hình dịch bệnh Covid – 19 mà cụ thể ở một số các nguyên nhân sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến tổ chức đại hội dự kiến vào ngày 21/04/2020 phải dời đến 27/6/2020. Trong đó bao gồm thông qua và phê duyệt các hạng mục kế hoạch đầu tư.

- Sau đại hội dịch bệnh lại tiếp tục trở lại giai đoạn 2, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng chung và chưa có dấu hiệu khôi phục lại, hàng hóa và doanh thu sụt giảm. Vì vậy công tác triển khai đầu tư phải giãn tiến độ vì các dự án mua sắm phương tiện thiết bị nếu triển khai sẽ không bảo đảm nguồn hàng hóa để khai thác. Phương tiện thiết bị đầu tư sẽ nằm chờ nguồn hàng chưa phát huy được hiệu quả vốn đầu tư.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:

Cảng Cần Thơ đầu tư góp vốn tại liên doanh Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn chiếm 50% vốn điều lệ công ty với tổng số tiền 4.497.251.573 đồng. Năm 2020, hoạt động của liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn đã chia lãi về cho Cảng Cần Thơ 400.000.000 đồng.

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

4.1. Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tổng tài sản	373.585.373.604	363.121.660.943
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	125.023.871.411	114.470.266.784
Lợi nhuận gộp	19.424.382.162	26.025.475.298
Lợi nhuận trước thuế	3.946.991.805	1.353.188.334
Lợi nhuận sau thuế	3.946.991.805	1.353.188.334

- Các chỉ tiêu khác/ other figures: Không

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Các chỉ số tài chính cơ bản		
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	17,1%	23,1%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,5%	1,2%
ROA (lợi nhuận trên tổng tài sản) (1 đồng tài sản tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận)	1,05%	0,4%
ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở)	1,5%	0,5%
EBIT (Lợi nhuận trước lãi vay và thuế)	3.946.991.805	4.587.602.131
EBITDA (Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao)	19.836.553.416	20.237.763.400

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

5.1. Cổ phần/Shares:

Vốn điều lệ: 284.800.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 24.480.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu thường: 24.480.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.480.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2020

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông trong nước	103	28.467.800	99,96
	- Tổ Chức	02	28.210.500	99,05
	- Cá nhân	101	257.300	0,90
2	Cổ đông nước ngoài	08	12.200	0,04
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	08	12.200	0,04
	Tổng cộng	111	28.480.000	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

<i>Tên tổ chức/ cá nhân</i>	<i>Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ/VĐL (%)</i>
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	0100104595	Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	28.208.500	99,05

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks: Không.

5.5. Các chứng khoán khác/ Other securities: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

- Năm 2020, vào những tháng cao điểm lượng mưa và thủy triều tăng cao, để đảm bảo các hệ thống thoát nước, cống rãnh, kho bãi không bị ngập, ứ đọng gây hư hỏng hàng hóa, đơn vị thực hiện triển khai công tác quản lý vệ sinh môi trường như: thường xuyên kiểm tra và thực hiện việc nạo vét hố ga, khơi thông đường cống rãnh, hệ thống thoát nước bên trong và khu vực xung quanh Cảng, các công trình phụ của nhà văn phòng làm việc. Ngoài ra còn thuê lao động công nhật thường xuyên quét, dọn vệ sinh đảm bảo giữ vệ sinh cho cầu cảng, đường nội bộ và quy định các bộ phận tự giữ gìn vệ sinh cho phòng, ban của mình. Hướng dẫn cán bộ chuyên trách ATLĐ, mạng lưới ATVSV, trưởng kho đảm bảo vệ sinh kho, bãi, hiện trường sản xuất.

- Giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu gây hại cho môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, về an toàn – phòng tránh cháy nổ nhằm đảm bảo hạn chế những thiệt hại về người và tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra việc giữ gìn môi trường làm việc trong phạm vi Cảng; sắp xếp phòng làm việc gọn gàng, sạch sẽ, khoa học, thông thoáng, văn minh, hiện đại; phát quang cây cối làm cỏ sạch sẽ, trồng thêm cây xanh cải thiện mỹ quan môi trường làm việc và hoạt động khác nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CNVCLĐ trong đơn vị

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

Hoạt động kinh doanh tại cảng bao gồm bốc xếp, vận tải, lưu và cho thuê kho bãi, cung ứng xăng dầu,... nên nguồn nguyên vật liệu được sử dụng chủ yếu là xăng, dầu, nhớt dùng cho vận hành máy móc thiết bị và công cụ dùng để vệ sinh nhà kho, bến bãi được công ty chú trọng quản lý và bảo quản lưu trữ tại các bồn chứa, kho chứa theo đúng quy định nhằm đảm bảo tiết kiệm tốt nhất chi phí hoạt động.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

Điện năng được Công ty sử dụng cho việc chiếu sáng tại các kho, điện văn phòng, hệ thống làm mát. Các nguồn nguyên liệu hóa thạch như xăng, dầu, nhớt được dùng để vận hành các máy móc, thiết bị chuyên dùng. Quá trình sử dụng các năng lượng này là nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu. Do đó, Công ty đã có những chính sách hợp lý như: đưa ra định mức sử dụng, chi phí sử dụng phù hợp, tìm kiếm các loại năng lượng sạch, thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu việc sử dụng các loại năng lượng này.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)

Công ty sử dụng nước để phục vụ cho việc vệ sinh kho bãi, sinh hoạt tại văn phòng, do đó chi phí phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên này là không đáng kể.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:

Công tác bảo vệ môi trường được Cảng Cần Thơ thực hiện rất nghiêm chỉnh. Trong năm 2020, Công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

Chính sách đãi ngộ nhân sự:

Ý thức được con người là nhân tố nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty, Cảng Cần Thơ có các chính sách thu hút nhân tài để ngày càng có nhiều nhân viên giỏi, công nhân lành nghề làm việc cho Công ty. Đối với đội ngũ nhân viên lâu năm, Công ty thường xuyên tổ chức bầu chọn nhưng công nhân có đủ trình độ, năng lực vào các chức vụ lãnh đạo Công ty. Bố trí các cán bộ quản lý phân xưởng vừa giỏi chuyên môn vừa có trình độ quản lý trên cơ sở qui định rõ trách nhiệm và quyền hạn một cách cụ thể.

Chính sách lương thưởng:

Áp dụng chính sách lương theo kết quả sản xuất kinh doanh nhằm động viên, khuyến khích người lao động, trên cơ sở đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị cơ sở. Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên năng động và sáng tạo, phát huy tính tích cực trong kinh doanh, thực hiện hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty. Có chính sách trả lương xứng đáng với cống hiến để thu hút nhân tài ở những vị trí tác nghiệp và quản lý then chốt cần thiết.

Chính sách đào tạo:

Khi mới được tuyển dụng làm việc tại Cảng Cần Thơ, người lao động đều được đào tạo những vấn đề cơ bản về quy trình làm việc của bộ phận ứng tuyển và hoạt động chung của toàn công ty. Công nhân có đủ năng lực sẽ được công ty tạo điều kiện cập nhật thêm kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh của công ty. Công tác đào tạo nguồn lực và bồi dưỡng trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý được tăng cường, nâng cao tinh thần trách nhiệm thông qua chính sách trả lương và khen thưởng hợp lý.

Chính sách phúc lợi:

Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm theo đúng quy định của Nhà nước đối với người lao động đã ký hợp đồng từ 01 năm trở lên. Đối với các trường hợp cán bộ công nhân viên có thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản hoặc trong thời gian điều trị do tai nạn lao động thì ngoài các chế độ do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả, Cán bộ công nhân viên con được Công ty hỗ trợ một phần nhằm chia sẻ và giảm bớt gánh nặng tài chính. Vào những dịp đặc biệt như lễ Tết, Công ty con tổ chức tặng quà cho cán bộ công nhân viên tại các chi nhánh và tại nơi làm việc của người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Ngoài mục tiêu chủ yếu là lợi nhuận của Công ty, Cảng Cần Thơ thường xuyên duy trì các hoạt động vì cộng đồng nhằm chia sẻ một phần lợi nhuận của Công ty cho sự phát triển của xã hội bằng các hoạt động thiết thực như: quyên góp quỹ hỗ trợ, thăm hỏi và trao quà cho các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn hoạt động của Công ty,...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.

Hiện tại, Công ty không có các dự án phát triển thị trường vốn xanh, tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động Cảng Cần Thơ sẽ chú trọng đến công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm cho môi trường trong quá trình hoạt động. Đồng thời, Cảng Cần Thơ sẽ tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tài trợ các dự án nghiên cứu phát triển năng lượng xanh theo chính sách chung của đất nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results:

Qua một năm nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự đóng góp của tập thể CBCNV, người lao động đã giúp Cảng Cần Thơ vượt qua những khó khăn, thách thức: vừa tập trung bảo đảm ổn định sản xuất kinh doanh, vừa tiến hành điều chỉnh và khắc phục dần những hạn chế tồn tại cho phù hợp với mô hình quản trị mới mà mục tiêu tái cơ cấu đề ra. Tuy thành quả đạt được còn khá khiêm tốn, chỉ mới đạt ở mức tăng trưởng nhẹ so với thực hiện năm trước. Nhưng điều quan trọng hơn là Công ty đã xác định được hướng đi đúng và những giải pháp cần phải tiếp tục thay đổi, điều chỉnh, vận hành ngày càng nâng cao hơn để thích nghi với môi trường kinh doanh và phù hợp với điều kiện thực tế của cảng. Từ đó, tạo nền tảng vững chắc cho việc chuẩn bị các nguồn lực để thực hiện và hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 và những năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ qua nhiều năm hình thành và phát triển đã tạo dựng được tên tuổi trong ngành khai thác cảng, các khách hàng truyền thống của Công ty bao gồm nhiều loại hình doanh nghiệp đa dạng trong nước và nước ngoài, là đơn vị duy nhất có khả năng bốc dỡ các thiết bị siêu trường, siêu trọng tại Đồng bằng sông Cửu Long, đơn cử như: dự án cầu Cần Thơ, dự án nhà máy điện gió Bạc Liêu, dự án nhà máy khí điện đạm Cà Mau, dự án nhà máy Nhiệt điện Ô Môn,...

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2020 có sự suy giảm mạnh so với năm 2019 (giảm 11,14%) do ảnh hưởng mạnh bởi tác động của dịch COVID-19 vào các tháng đầu năm 2020 làm hàng loạt doanh nghiệp phải đình trệ sản xuất; đồng thời, một phần do tác động bởi thiên tai liên tục trong năm 2020 đã ảnh hưởng nhiều đến lịch tàu vào khu vực luồng sông Hậu. Đến Quý II/2020, với nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và xã hội trong công tác phòng chống dịch, cùng với sự chủ động điều chỉnh mô hình sản xuất của các chủ hàng để kịp thời đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn dịch bệnh đã kéo dần sản lượng tăng trưởng tốt hơn. Bên cạnh đó, do nguồn hàng về cảng đã khá hạn chế nay lại tiếp tục suy giảm do dịch bệnh dẫn đến áp lực cạnh tranh ngày càng tăng cao, nhất là các khu vực có sự cạnh tranh quyết liệt với đối thủ cạnh tranh. Điều này dẫn đến sản lượng hàng hóa thông qua các bến cảng biển trực thuộc Công ty có sự suy giảm đáng kể so với cùng kỳ.

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	T.hiện 2019	NĂM 2020			+/- TH 2020/2019	
				K.H	T.H	% H.T	Giá trị	Tỷ lệ
A	SẢN LƯỢNG							
1	Hàng thông qua	TTQ	2.011.706	2.200.000	1.787.667	81,26%	-224.039	-11,14%
	Trong đó Container	TEUS	16.770	17.750	17.121	96,46%	351	2,09%
2	Xăng dầu	Lít	983.965	1.220.000	1.126.995	92,38%	143.030	14,54%
B	TÀI CHÍNH							
1	Doanh thu	Tr đồng	125.023	126.000	114.470	90,85%	-10.553	-8,44%
2	Chi phí	“	121.077	124.900	113.117	90,57%	-7.960	-6,57%
3	Lợi nhuận	“	3.946	1.100	1.353	123%	-2.593	-65,71%
4	Ebitda	“	20.080	17.663	17.223	97,5%	-2.857	-14,23%
C	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Tr đồng	9.400	15.000	2.450	16,33%	-6.950	-73,94%
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	1.800	8.400	0	0,00%	-1.800	-100,00%
2	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“	7.600	6.600	2.450	37,12%	-5.150	-67,76%

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

2.1. Tình hình tài sản/ Assets

Khoản mục	Mã số	Năm 2019	Năm 2020
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	69,280,392,280	68,517,892,302
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	15,586,510,135	12,510,512,474
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	8,787,350,000	8,787,350,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	42,364,902,731	43,316,885,978
IV. Hàng tồn kho	140	1,070,805,759	1,143,448,892
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1,470,823,655	2,759,694,958
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	304,304,981,324	294,603,768,641
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	120,485,000	72,000,000
II. Tài sản cố định	210	222,963,721,557	211,621,739,770
III. Bất động sản đầu tư		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	73,318,854,447	74,252,722,837
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4,497,251,573	4,497,251,573
VI. Tài sản dài hạn khác	260	3,404,668,747	4,160,054,461
TÀI SẢN	270	373,585,373,604	363,121,660,943

2.2. Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

C - NỢ PHẢI TRẢ	300	112,945,808,996	101,128,908,001
I. Nợ ngắn hạn	310	16,275,411,166	20,254,096,374
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1,023,788,928	1,006,124,555
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	90,166,572	282,186,006
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	864,063,785	161,187,716
4. Phải trả người lao động	314	1,710,177,360	1,092,631,540

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4,244,541,403	1,853,511,256
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	165,840,000	105,840,000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	7,947,212,622	6,344,130,878
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	221,136,073	9,400,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	8,484,423	8,484,423
13. Quỹ bình ổn giá	323		
12. Giao dịch mua bán lại Trái phiếu Chính phủ	324		
II. Nợ dài hạn	330	96,670,397,830	80,874,811,627
7. Phải trả dài hạn khác	337	21,453,076,302	24,457,490,099
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	75,217,321,528	56,417,321,528
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	260,639,564,608	261,992,752,942
I. Vốn chủ sở hữu	410	260,639,564,608	261,992,752,942
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	275,281,179,597	275,281,179,597
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	275,281,179,597	275,281,179,597
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	646,231,180	646,231,180
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(15,287,846,169)	(13,934,657,835)
- LNST chưa phân phối kê kế đến cuối kỳ trước	421a	(19,234,837,974)	(15,287,846,169)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3,946,991,805	1,353,188,334
NGUỒN VỐN		373,585,373,604	363,121,660,943

3. Những cải tiến trong năm 2020

- Ứng dụng phần mềm quản lý khai thác cảng, phương tiện xếp dỡ vận chuyển và kết nối giám sát hải quan điện tử (PL-COS và PL-PMS) góp phần hiệu quả cho công tác tổng hợp kết quả SXKD, báo cáo về cơ quan cấp trên, lập báo cáo kế toán thống kê được rút ngắn về mặt thời gian, từng bước chuyên sâu công tác phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh (tính hợp lý giữa Doanh thu – Chi phí – Lợi nhuận) góp phần vào quá trình kiểm soát thực hiện kế hoạch của Công ty

- Với phương châm nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị, tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có của đơn vị, bộ phận kỹ thuật đã rà soát đánh giá lại ưu điểm và phân loại thiết bị để đáp ứng cho từng loại hàng, đồng thời đánh giá, phân tích tiềm năng cơ cấu mặt hàng của từng chi nhánh, để từ đó có chiến lược luân chuyển thiết bị giữa các chi nhánh và phân bổ thiết bị hợp lý.

- Đấu thầu thành công dự án gom vét than tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên hải Trà Vinh.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng phục vụ hệ thống công nghệ thông tin của Công ty như nâng cấp server, trang bị thêm hệ thống camera giám sát toàn cảng, nâng cấp hệ thống mạng;

- Nâng cấp website, cải tạo giao diện, bổ sung các chức năng mới phục vụ khách hàng như theo dõi tình hình khai thác hàng hóa, tàu bè tại cảng cho khách hàng và đối tác trên cơ sở trích xuất dữ liệu từ phần mềm khai thác cảng;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường nội địa và năng lực sản xuất của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	Năm 2021	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	1.787.667	2.100.000	117,47%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	17.121	11.400	66,58%
2	Doanh thu	Triệu đồng	114.470	118.000	103,08%
3	Chi phí	Triệu đồng	113.117	115.500	102,11%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.353	2.500	184,77%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%			
6	Ebitda	Triệu đồng	20.532	21.313	103,80%

Với những mục tiêu được đặt ra trong năm 2021, để tiếp tục nâng cao hiệu hoạt động sản xuất kinh doanh, Cảng Cần Thơ thực hiện một số giải pháp cơ bản trong tổng thể nhiều giải pháp để phân đầu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như sau:

a.- Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển ổn định, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh. Xác định nhóm các mặt hàng, khách hàng chủ lực có sản lượng lớn có nhu cầu sử dụng dịch vụ cảng để tập trung khai thác, xây dựng chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng theo đơn vị sản lượng để giữ vững thị phần đặc biệt là đối với mặt hàng Gạo cả xuất khẩu và nội địa.

- Khai thác tốt nhất tài sản: hệ thống kho, bãi, văn phòng và trang thiết bị xếp dỡ của doanh nghiệp để tạo nguồn doanh thu ổn định cho đơn vị. Tiếp tục triển khai chính sách hợp tác với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các đối tác để đầu tư kho, bãi. Xây dựng phương án khai thác dài hạn các phần đất tại vị trí thuận lợi, có giá trị thương mại cao như phần đất mặt tiền Cảng Hoàng Diệu nhằm mang lại nguồn doanh thu lớn hơn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường công tác điều chuyển, tăng cường phương tiện thiết bị giữa các chi nhánh nhằm tận dụng tối đa năng lực phương tiện thiết bị.

- Phát huy hiệu quả việc khai thác depot container hợp tác với các hãng tàu trong nước và nước ngoài tại Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu và các khu vực tiềm năng khác để duy trì chuỗi dịch vụ container thông qua cảng.

- Phát triển mảng dịch vụ logistics của Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng nhằm hỗ trợ các cảng mở rộng chuỗi dịch vụ; trước mắt tập trung vào việc liên doanh liên kết khai thác dịch vụ vận tải đường bộ và đường thủy nội địa để bước đầu xây dựng thị trường trong điều kiện cảng chưa thể đầu tư đủ phương tiện vận tải.

- Tiếp tục phát triển mảng dịch vụ kinh doanh xăng dầu, nhớt, dịch vụ hàng hải; phát triển tại khu vực Cảng Sóc Trăng và mở rộng cung cấp dịch vụ các tại khu vực khai thác của cảng.

- Phát triển các dịch vụ mới như hợp tác kinh doanh các sản phẩm thương mại có liên quan đến hoạt động của cảng như công cụ dụng cụ xếp dỡ.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, công tác tiếp thị, xây dựng hệ thống thu thập, quản lý thông tin về khách hàng và các chuỗi logistics thông qua cảng và khu vực để tìm cách tiếp cận, tham gia cung cấp dịch vụ;

- Xây dựng đội Sales container của cảng kết hợp với các hãng tàu, forwarder để phát huy tối ưu lợi thế của việc hợp tác theo chuỗi để tiếp cận khách hàng

- Tăng cường kết nối, liên kết với các doanh nghiệp trong cùng hệ thống Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để thiết lập các chuỗi dịch vụ khép kín với nguồn hàng hoá giao dịch tuyến vận tải Bắc – Nam mà nguồn hàng hoá thương mại có điểm đến và đi từ cảng Cần Thơ nói riêng và ĐBSCL nói chung.

- Tiếp tục triển khai tiếp thị để cung cấp các dịch vụ mới tại các bến cảng như: Dịch vụ đóng bao hàng rời, dịch vụ nhận uỷ thác giao nhận hàng hóa gửi kho cảng, từng bước đàm phán với khách hàng để cung cấp các dịch vụ tại kho cảng mà trước đây cảng không đủ điều kiện đã giao cho khách hàng tự làm.

- Xây dựng chiến lược thương hiệu, phát triển và mở rộng thị trường dịch vụ tại các địa bàn Duyên Hải Trà Vinh, Cảng Sóc Trăng và dịch vụ chuyển tải tại các khu vực khác.

- Tiếp tục phát huy thương hiệu trung tâm phân bón của Cảng Hoàng Diệu để tập trung tiếp thị khách hàng, xây dựng chuỗi dịch vụ tối ưu nhằm phát triển thành tổng kho phân bón phân phối cho toàn khu vực và gia công đóng bao tái xuất đi Campuchia.

- Tích cực tiếp thị, củng cố năng lực của đơn vị để tham gia đấu thầu hoặc cung cấp dịch vụ tại các nhà máy, công trình lớn trong khu vực ĐBSCL và cả nước. cung cấp dịch vụ phục vụ các công trình ngoài cảng, nhất là các dịch vụ tại các dự án, công trình lớn trên địa bàn;

b.- Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh/dịch vụ chuỗi với các DN trong cùng Tổng công ty

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với VIMADECO để thực hiện việc cung cấp chuỗi dịch vụ phục vụ các chuỗi cung ứng cho các khách hàng Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ tại khu vực ĐBSCL;

- Phối hợp với các đơn vị hãng tàu trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam để tham gia chuỗi dịch vụ vận tải mặt hàng xi hạt lò cao nghiền mịn (S95) của khách hàng Thép Hòa Phát từ nhà máy tại KCN Dung Quốc về đến các bến Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu;

- Phối hợp với Cảng VIMC Hậu Giang thống nhất nâng giá dịch vụ xếp dỡ mặt hàng clinker, xi sắt, xi hạt lò cao đối với khách hàng Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang;

- Phối hợp với các cảng biển trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam để phát triển các chuỗi logistics hàng container có điểm đi/đến tại các bến cảng thuộc Cảng Cần Thơ và khu vực ĐBSCL.

- Nghiên cứu việc phối hợp với hãng tàu VCSC để xây dựng chuỗi dịch vụ cung ứng mặt hàng than đá (trong nước hoặc nhập khẩu) từ các điểm chuyên tải đầu luồng sông Hậu, Gò Da, Thiềng Liềng và các cảng biển tại khu vực Cái Mép - Vũng Tàu về các nhà máy Nhiệt điện trong vùng.

c.- Giải pháp về chính sách khách hàng

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin khách hàng làm cơ sở để đánh giá, xây dựng chính sách khách hàng phù hợp với từng khách hàng, nhóm khách hàng liên quan đến từng nhóm hàng chiến lược của cảng; đồng thời, xây dựng hoàn thiện quy định về chăm sóc khách hàng, rà soát hoàn thiện quy trình chăm sóc khách hàng và thực hiện các chế độ chăm sóc khách hàng theo hạng khách hàng;

- Định kỳ 6 tháng/ lần khảo sát mức độ hài lòng khách hàng về chất lượng dịch vụ của cảng, đảm bảo tiêu chí 80% khách hàng có đánh giá tốt trở lên với chất lượng dịch vụ của cảng;

- Xây dựng các chính sách về giá dịch vụ phù hợp theo mức sản lượng khách hàng mang đến cảng để kích thích khách hàng đưa hàng về cảng nhất là mặt hàng tạo giá trị lớn như hàng container, thiết bị, phân bón, sắt thép và một số mặt hàng chủ lực của cảng như: gạo cám, clinker, xi sắt; nhất là các mức giá liên quan đến chuỗi dịch vụ do Cảng Cần Thơ cung cấp.

d.- Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế, quy định hoạt động của Công ty ; thúc đẩy ban hành các quy định, quy trình vận hành khai thác cảng kết hợp đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua việc xây dựng và triển khai chỉ tiêu KPI và BSC của doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật lao động, giữ vững tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và điều kiện làm việc của người lao động.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc:

+ Cải thiện môi trường làm việc theo hướng an toàn, khoa học; quan tâm nâng cao thu nhập, chế độ, chính sách đãi ngộ cho người lao động, nhất là các lao động chất lượng cao; xây dựng cơ chế và tạo động lực để người lao động chủ động tham gia đóng góp, cống hiến vì công ty và cho xã hội.

+ Xây dựng bộ tiêu chí ứng xử của người lao động trong quá trình làm việc, giao tiếp với khách hàng tại cảng và đến làm việc với khách hàng nhằm tạo ấn tượng về hình ảnh của cảng; thực hiện mục tiêu “Mỗi người lao động là một nhà tiếp thị của công ty”.

+ Đưa các tiêu chuẩn giá trị cốt lõi: “Kỷ luật, tận tâm, chuyên nghiệp, sáng tạo, đồng lòng” vào các đánh giá chất lượng nguồn lao động của doanh nghiệp hàng tháng, quý năm. Định kỳ tổ chức tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành các tiêu chí đánh giá nêu trên.

+ Thường xuyên tuyên truyền các giá trị văn hóa doanh nghiệp: tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi,... đến mọi cán bộ, công nhân viên trong công ty và các đối tác, khách hàng của cảng thông qua nhiều hình thức như sổ tay, bản tin, brochure, website, các buổi Team-building, các hội thi thể thao, sáng tác,...

e.- Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Chú trọng đảm bảo cân đối dòng tiền để thực hiện công tác thanh toán, hoạt động kinh doanh, thực hiện kế hoạch đầu tư của đơn vị;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, kiểm soát, phân tích tình hình công nợ đưa ra các đánh giá khả năng rủi ro, đề ra các giải pháp thu hồi, đôn đốc và chỉ đạo các thành viên thu hồi công nợ hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn;

- Chú trọng các chính sách về tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để hạ giá thành dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh;

- Thiết lập hệ thống phân tích giá thành làm cơ sở để xây dựng các giải pháp hạ giá thành dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh trong ngắn hạn và dài hạn;

- Tiếp tục tiếp thị, mời gọi các đối tác, khách hàng tham gia hợp tác đầu tư kho, bãi tại bến Cảng Hoàng Diệu và Cảng Cái Cui để tạo chân hàng ổn định sau cảng; nhất là theo dõi sát để hợp tác đầu tư mở rộng tại phần đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui nằm trong phần diện tích quy hoạch Trung tâm logistics cấp II 242,4 ha của Thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục tham gia đấu giá thuê phần diện tích đất dự phòng (2ha) của Cảng Sóc Trăng để tăng diện tích cho thuê kho, bãi. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng để thực hiện việc hoàn thiện các giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện, tài sản, kế hoạch PCCC kho.

- Chọn lọc các hạng mục ưu tiên đầu tư để đầu tư từ nguồn vốn còn lại của doanh nghiệp theo nguyên tắc các hạng mục đầu tư bảo đảm hiệu quả và đưa vào khai thác tạo được nguồn thu sớm nhất, dần thay thế các trang thiết bị cũ, góp phần quan trọng vào việc tiết giảm chi phí thuê ngoài, chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

f.- Giải pháp về nguồn nhân lực

- Hoạch định một chiến lược đầu tư nguồn nhân lực dài hạn, duy trì nguồn nhân lực trọng yếu theo xu hướng phát triển được đội ngũ lao động ổn định bền vững bù đắp thiếu hụt lao động, hạn chế các rủi ro chảy máu lao động;

- Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ đối với lực lượng lao động gián tiếp và lực lượng phục vụ sản xuất nâng cao năng suất lao động và chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng;

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, quan tâm cải thiện mức thu nhập, thù lao của người lao động nhằm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho các CBCNV, đảm bảo tính nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch trong cơ chế lương, thưởng, nâng lương, nâng bậc gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc theo phương pháp trả lương 3P;

- Làm tốt công tác đánh giá hiệu quả lao động của cán bộ, công nhân viên; gắn việc trả công với năng suất, chất lượng lao động; thường xuyên rà soát nhu cầu, đánh giá trình độ lao động tại các đơn vị để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

g.- Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp phần mềm khai thác cảng hướng đến quản lý tất cả mặt hàng cảng đang khai thác; kết nối, đẩy tự động dữ liệu thông tin hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan từ phần mềm khai thác cảng qua hệ thống giám sát hải quan điện tử của Tổng cục Hải quan. Khai thác tốt cơ sở dữ liệu và báo cáo thông minh từ Phần mềm hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thông minh (MIS-BI) của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam phục vụ cho công tác thị trường và khai thác cảng.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng phục vụ hệ thống công nghệ thông tin của Công ty như nâng cấp server, trang bị thêm hệ thống camera giám sát toàn cảng, nâng cấp hệ thống mạng;

- Nâng cấp website, cải tạo giao diện, bổ sung các chức năng mới phục vụ khách hàng như theo dõi tình hình khai thác hàng hóa, tàu bè tại cảng cho khách hàng và đối tác trên cơ sở trích xuất dữ liệu từ phần mềm khai thác cảng;

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các thiết bị đầu cuối tại văn phòng để đẩy nhanh tốc độ giải quyết công việc trên phần mềm khai thác cảng; rút ngắn thời gian giải quyết cho khách hàng.

- Triển khai thực hiện các giải pháp e-marketing thông qua các công cụ tìm kiếm trực tuyến như google và mạng xã hội lớn như facebook, zalo.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).

- Trong năm 2020, vào những tháng mưa cao điểm và thủy triều cao, để đảm bảo các hệ thống thoát nước, cống rãnh, kho bãi không bị ngập, ú đọng gây ô nhiễm môi trường, đơn vị đã thực hiện công tác quản lý vệ sinh môi trường được triển khai như: thường xuyên kiểm tra và thực hiện việc nạo vét hố ga, khơi thông đường cống rãnh, hệ thống thoát nước bên trong và khu vực xung quanh Cảng, các công trình phụ của nhà văn phòng làm việc. Ngoài ra còn thuê lao động công nhật thường xuyên quét, dọn vệ sinh đảm bảo giữ vệ sinh cho cầu cảng, đường nội bộ và quy định các bộ phận tự giữ gìn vệ sinh cho phòng, ban của mình. Hướng dẫn cán bộ chuyên trách ATLD, mạng lưới ATVSV, trưởng kho đảm bảo vệ sinh kho, bãi, hiện trường sản xuất.

- Giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu gây hại cho môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, về an toàn – phòng tránh cháy nổ nhằm đảm bảo hạn chế những thiệt hại về người và tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra việc giữ gìn môi trường làm việc trong phạm vi Cảng; sắp xếp phòng làm việc gọn gàng, sạch sẽ, khoa học, thông thoáng, văn minh, hiện đại; phát quang cây cối làm cỏ sạch sẽ, trồng thêm cây xanh cải thiện mỹ quan môi trường làm việc và hoạt động khác nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CNVCLĐ trong đơn vị.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Review concerning the problems of workers

Năm 2020 thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty tổng cộng 168 người; qua khám sức khỏe định kỳ không phát hiện bệnh nghề nghiệp liên quan đến hoạt động SXKD; (Loại I: 59 người, loại II: 50 người, loại III: 40 người, loại IV: 19).

Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật thực hiện cho công nhân viên lao động trực tiếp làm công việc ở môi trường nặng nhọc độc hại theo đúng quy định.

Công đoàn đã phối hợp với Công ty tổ chức cho người lao động tham gia học tập kết hợp tham quan nghỉ dưỡng và về nguồn tại Phú Quốc - Kiên Giang; Côn Đảo - Bà Rịa Vũng Tàu; Hòn Sơn - Kiên Giang; Giồng Trôm - Bến Tre... Tổ chức buổi tọa đàm Ban lãnh đạo và người lao động Công ty về các chế độ chính sách của tất cả cán bộ công nhân viên Cảng Cần Thơ. Tổ chức giao lưu học hỏi về các chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các buổi giao lưu, vui chơi dã ngoại để tạo tinh thần đoàn kết, chia sẻ và tái tạo sức khỏe cho người lao động sau những ngày làm việc mệt nhọc

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 THỰC HIỆN:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1	Tổng tài sản	Đồng	363.121.660.943
2	Nợ phải trả	Đồng	101.128.908.001
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	261.992.752.942
4	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,4%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,5%
6	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,38

- Để có được kết quả hoạt động trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phải định hướng chiến lược rõ ràng đối với kế hoạch hoạt động trong năm và không ngừng triển khai các phương án theo dõi quản trị, cũng như kiểm soát chặt chẽ các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình hoạt động tại cảng. Qua đó, các công tác về quản lý kỹ thuật, quản lý nhân công, đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị,... đều được thực hiện nhất quán, có hệ thống đạt hiệu quả cao góp phần giúp công ty hoàn tất kế hoạch sản xuất năm đã được định hướng.

- Năm qua, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty có nhiều điểm sáng rất tích cực. Chỉ tiêu doanh thu và cả lợi nhuận tuy không đạt như kỳ vọng đặt ra nhưng đã thể hiện hết sự nỗ lực, đoàn kết phấn đấu của tập thể Ban điều hành và toàn thể người lao động trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, đã đạt lợi nhuận lãi 1.353 tr.đồng. Theo đó, ROA và ROE

lần lượt là 0,4% và 0,5%. Có thể thấy được, Công ty đang hoạt động hiệu quả, sử dụng tài sản và nguồn vốn tối ưu để đạt được những kết quả thành công trong năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

- Trước những khó khăn và thách thức về mọi mặt hoạt động, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trong năm 2020 đã vô cùng nỗ lực để hoàn thành mục tiêu giảm lỗ, nâng cao năng lực và trách nhiệm trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Tại các cuộc họp giao ban, Ban giám đốc Công ty Cảng Cần Thơ đã mời các Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách phụ trách các chi nhánh cùng tham dự để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, cùng nhau thảo luận để đưa ra các phương án xử lý những tình huống khó khăn, bất lợi của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các chi nhánh hoạt động ổn định.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Cảng Cần Thơ tuy chưa đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận có lãi. Với mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm, Cảng Cần Thơ tập trung vào các mặt hàng có sản lượng lớn, Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh trước tình hình cạnh tranh của các đơn vị cảng biển ngày càng gay gắt. Tìm kiếm và ký hợp đồng với các khách hàng mới nhằm bù đắp các mặt hàng bị giảm sản lượng, các chính sách đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng và phát triển bộ phận chăm sóc khách hàng đã giúp công ty có những bước phát triển phát triển thị trường khu vực Sóc Trăng – Duyên Hải và An Giang. Tăng cường quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt. Hoàn thành việc tái cơ cấu tài chính để phát triển. Xây dựng tốt đời sống văn hóa tinh thần. Đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động

- Trong năm 2020, trước tình hình tài chính của Công ty còn nhiều hạn chế, Công ty đã chủ động kêu gọi hợp tác đầu tư nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị của đơn vị, công tác đầu tư mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cũng được Ban giám đốc Công ty quan tâm kịp thời cung cấp thiết bị phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó, Cảng Cần Thơ luôn quan tâm đến các chính sách nhân sự nhằm thu hút người lao động có trình độ chuyên môn cao, chế độ khen thưởng kịp thời để giữ chân người lao động, các khoản lương, thưởng, phụ cấp trong năm được đảm bảo đầy đủ, công tác hoạch định nguồn nhân lực đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn cho cán bộ công nhân viên được thực hiện nhằm đem lại hiệu quả cao trong công việc.

- Tổng kết năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Cảng Cần Thơ đã đạt được những kết quả nhất định, mức lợi nhuận đã tăng trở lại, các mục tiêu được hoàn thành theo đúng định hướng đặt ra, Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các chính sách quản trị kịp thời, hỗ trợ và tháo gỡ nhanh chóng các vấn đề tồn đọng. Đây chính là những động lực để Cảng Cần Thơ có những điều kiện thuận lợi phát triển trong những năm tiếp theo.

- Trong năm qua, Ban điều hành Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 đề ra.

Ban điều hành Công ty Công ty luôn quan tâm đến công tác quản trị nội bộ, công tác đối ngoại, giám sát tình hình thực hiện và chỉ đạo kịp thời từng trường hợp, từng thời điểm, báo cáo, đưa ra các đề xuất quản trị quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp nhằm hạn chế tối đa những bất lợi ảnh hưởng tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng	TTQ	2.100.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	118.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.500
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.500

CÁC BIỆN PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

- Lấy khách hàng làm trung tâm, giữ vững thị trường, ưu tiên tập trung nguồn lực tài chính đầu tư thiết bị, phương tiện chuyên dùng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh khác, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

- Chủ động tìm kiếm đối tác, khách hàng mới, mở rộng địa bàn hoạt động và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh nhằm bù đắp những sản lượng hàng hóa đã mất.

- Tăng cường khuyến khích, tập huấn và đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ, tay nghề cho người lao động, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực trong quá trình hoạt động. Có chính sách khen thưởng, tăng lương để nâng cao tinh thần làm việc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chú trọng giải pháp bảo vệ môi trường và an toàn lao động. Nâng cao công tác phối hợp giữa các phòng ban và tạo sự đồng bộ trong các hoạt động.

Giải pháp quản trị

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã thực hiện được sau công tác tái cơ cấu, rà soát điều chỉnh, những mặt còn hạn chế, tái cấu trúc bộ máy nâng cao vai trò quản lý công ty mẹ - Cảng Cần Thơ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

- Rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Cảng Cần Thơ. Đảm bảo các quy chế, quy định, quy trình tác nghiệp đã ban hành của Cảng Cần Thơ phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình hoạt động thực tế của Cảng Cần Thơ, giúp cho mọi hoạt động của Cảng Cần Thơ luôn chặt chẽ, theo một quy trình đồng nhất, có phân cấp, phân công cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện nhanh chóng, chính

xác, chuyên nghiệp, đạt hiệu quả cao và có cơ chế giám sát, đánh giá, xử lý nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu của Cảng Cần Thơ với đối tác, khách hàng.

- HĐQT, Ban Điều hành tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đảm bảo tính công khai minh bạch trong quản trị và điều hành. Đưa các phần mềm Công nghệ thông tin vào quản lý khai thác Cảng. Đồng bộ và phát huy tính hiệu quả của các phần mềm quản lý khai thác Cảng nhằm đảm bảo cho các hoạt động quản lý, khai thác cảng của Cảng Cần Thơ tuân theo một quy trình chuẩn; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khai thác đồng bộ, trích xuất nhanh chóng, chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác báo cáo, quản trị, điều hành của Cảng Cần Thơ.

- Nêu cao tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và điều kiện làm việc của người lao động.

Giải pháp về kinh doanh

- Tập trung vào nhóm các mặt hàng chủ lực có doanh số lớn, giữ vững thị trường, giữ các khách hàng hiện có. Duy trì sản lượng, doanh thu từng bước tạo ra thế mạnh cạnh tranh với các Cảng trong khu vực trên cơ sở tập trung vào các mặt hàng có doanh số lớn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing, đồng thời xây dựng và phát triển bộ phận chăm sóc khách hàng, đưa ra các chính sách phục vụ tốt hơn đối với khách hàng cũ nhằm giữ được các khách hàng hiện có. Tìm kiếm và ký hợp đồng với một số khách hàng mới nhằm bù đắp các mặt hàng bị giảm sản lượng. Phát triển thị trường khu vực Sóc Trăng – Duyên Hải và An Giang cung cấp thêm một số dịch vụ mới theo yêu cầu của thị hiếu khách hàng nhằm đa dạng hóa sản phẩm, tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác liên kết với các đơn vị thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm xây dựng được các dịch vụ trọn gói liên vùng để cung cấp cho khách hàng, đồng thời cải tiến phương thức phối hợp giữa các thành viên theo hướng các đơn vị góp dịch vụ trong chuỗi dịch vụ trọn gói để làm cơ sở tiếp thị đến khách hàng; trách nhiệm cung cấp dịch vụ và doanh thu của từng thành viên gắn với đoạn dịch vụ mỗi thành viên cung cấp trong chuỗi. Thêm nguồn thu cho mỗi đơn vị trong chuỗi liên kết và tăng thị phần, uy tín của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Kêu gọi các nhà đầu tư bằng hình thức hợp tác, phát triển hạ tầng sản xuất kinh doanh với mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, tăng năng lực và thị phần khai thác mới nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Cảng Cần Thơ..

Giải pháp về tài chính

- Xây dựng quy chế quản trị rủi ro, rà soát xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các định mức về chi phí cho phù hợp điều kiện thực tế của công ty theo hướng tiết kiệm và không lãng phí. Tăng cường giám sát, kiểm soát chi phí, giám sát và đánh giá hiệu quả vốn đầu tư.

- Thiết lập hệ thống phân tích giá thành làm cơ sở để xây dựng các giải pháp hạ giá thành dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh trong ngắn hạn và dài hạn.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nợ, thu hồi nợ nhằm hạn chế rủi ro. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn.

- Xây dựng tiếp phương án tăng vốn điều lệ để giảm thiểu áp lực tài chính trả nợ và có nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị phát triển sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo

Giải pháp nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch về nhu cầu lao động phù hợp, xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng lao động theo hướng chính quy, chuyên nghiệp, chuyên ngành để nâng cao hiệu quả và chất lượng thích nghi với đòi hỏi của môi trường cạnh tranh trong kinh doanh ngày càng cao.

- Tinh giản bộ máy quản lý đến mức hợp lý nhất có thể thông qua việc áp dụng các phần mềm quản lý và công nghệ thông tin. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân sự phục vụ cho nhu cầu phát triển cảng, thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động theo nhu cầu sử dụng và năng lực lao động nhằm kích thích tăng trưởng về năng suất lao động.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, quan tâm cải thiện mức thu nhập, thù lao của người lao động nhằm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho các CBCNV, đảm bảo tính nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch trong cơ chế lương, thưởng, nâng lương, nâng bậc gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc.

- Thực hiện tốt các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo đúng các quy định của Bộ luật lao động, Luật công đoàn về thực hiện các khoản trích nộp như: BHXH, BHYT, vv... chăm lo sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị bảo hộ lao động và thường xuyên quan tâm cải thiện môi trường làm việc của người lao động.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Members and structure of the Board of Directors:

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch	6.282.100	22,06%
2	Nguyễn Văn Bá	Thành viên	5.414.400	19,01%
3	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.696.000	20,00%
4	Phạm Bá Ngân	Thành viên	5.411.200	19,00%
5	Hoàng Việt	Thành viên	5.411.200	19,00%

Thay đổi HĐQT trong năm:

Số lượng thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2020

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm thành viên HĐQT
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	- Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/3/2015. - Chủ tịch HĐQT từ ngày 14/4/2017.
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT	14/4/2017
3	Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT	25/3/2015
4	Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT	27/6/2020
5	Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	27/6/2020
6	Phan Công Đức	Thành viên HĐQT	25/3/2015. Miễn nhiệm ngày 27/6/2020

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/The committees of the Board of Director: Không.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:

1.3.1. Các cuộc họp của hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch	15	100%	
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên	15	100%	
3	Phan Công Đức	Thành viên	10	100%	
4	Nguyễn Văn Bá	Thành viên	15	100%	
5	Phạm Bá Ngân	Thành viên	5	100%	
6	Hoàng Việt	Thành viên	5	100%	

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ đã tiến hành tổ chức 15 cuộc họp, ban hành 15 Nghị quyết và 09 Quyết định.. Thông qua nhiều nội dung quan trọng sau:

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 và trình ĐHCĐ; thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2020; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 theo sự ủy quyền của HĐQT. Các chủ trương đầu tư mua sắm thiết bị, hoạch định nguồn nhân lực, điều động bổ nhiệm cán bộ kịp thời nhằm mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

- Các phiên họp của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ trong năm 2020 được tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cảng Cần Thơ và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của HĐQT vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Ban hành kế hoạch chương trình hoạt động, phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Thông báo, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công tác đối ngoại của HĐQT. Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt. Chỉ đạo công tác tái cơ cấu tài chính, phương án tăng vốn để giảm áp lực tài chính trả nợ và có nguồn vốn đầu tư trong tương lai. Xây dựng tốt đời sống văn hóa tinh thần. Đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động. Hỗ trợ Ban điều hành trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Thành viên HĐQT chuyên trách đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành, có những đóng góp tích cực trong quá trình hỗ trợ Ban điều hành trong công tác thị trường, khách hàng, quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt, các vấn đề có liên quan đến hoạt động của các chi nhánh. Thực hiện rà soát chỉnh sửa các quy chế, quy định nội bộ phù hợp các văn bản pháp luật ban hành. Giám sát và chỉ đạo các vấn đề có liên quan kiểm soát, quản trị nội bộ.

+ Thành viên HĐQT, Quyền Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Trực tiếp phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, kết hợp với Ban điều hành tham mưu cho HĐQT các chiến lược về công tác sản xuất kinh doanh, giữ vững thị trường, khách hàng. Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo thực hiện quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt. Tìm kiếm đối tác không ngừng hợp tác đầu tư đưa phương tiện, thiết bị vào hoạt động sản xuất kinh doanh

giảm chi phí thuê phương tiện ngoài. Thực hiện công tác tái cơ cấu nợ, phương án tăng vốn để giảm áp lực tài chính trả nợ và có nguồn vốn đầu tư trong tương lai, đưa ra các chính sách đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản theo đúng quy định nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

1.3.2. Các nghị quyết, quyết định

Stt	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung	KQ thực hiện	Ghi chú
Nghị quyết HĐQT					
1	Số 47/NQ-HĐQT	Ngày 24/02/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến tổ chức ngày 21/4/2020.	
2	Số 53/NQ-HĐQT	Ngày 24/02/2020	Thông qua chủ trương di dời, cải tạo, nâng cấp trạm điện 400KVA thành trạm điện 1.000 KVA tại Cảng Cái Cui.	Q. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện	
3	Số 80/NQ-HĐQT	Ngày 16/3/2020	Giao chỉ tiêu tạm thời BSC-KPI và kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Q. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện	
4	Số 143/NQ-HĐQT	Ngày 21/4/2020	Phê duyệt chủ trương và dự toán thuê đơn vị tư vấn triển khai hệ thống tổ chức và đánh giá hiệu quả công việc KPI tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Q. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện	
5	Số 172/NQ-HĐQT	Ngày 12/5/2020	Thông qua phân công nhiệm vụ NĐDPV là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công Ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	NĐDPV là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công Ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được phân công để điều hành công ty	
6	Số 175/NQ-HĐQT	Ngày 13/5/2020	Phê duyệt danh sách nhân sự bổ sung quy hoạch chức danh Phó Tổng giám đốc, danh sách nhân sự quy hoạch chức danh Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng giai đoạn 2020-2021 và danh sách nhân sự quy hoạch chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám	Q. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện	

Stt	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung	KQ thực hiện	Ghi chú
			đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2021-2026.		
7	Số 213/NQ-HĐQT	Ngày 11/6/2020	Phê duyệt tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020.	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức ngày 27/6/2020	
8	Số 241/NQ-HĐQT	Ngày 02/7/2020	Thông qua quỹ tiền lương của người lao động Cảng Cần Thơ năm 2020.	Thông qua quỹ tiền lương của người lao động Cảng Cần Thơ năm 2020 là 16.551,51 triệu đồng.	
9	Số 247/NQ-HĐQT	Ngày 08/7/2020	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Hội đồng quản trị thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Cảng Cần Thơ.	
10	Số 345/NQ-HĐQT	Ngày 14/10/2020	Phê duyệt các hạng mục đầu tư năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt và Ủy quyền cho Quyền Tổng Giám đốc thực hiện các hạng mục đầu tư năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau: 1.1. Đầu tư mua lại kho hàng số 7 tại Bến Cảng Cái Cui với chi phí dự kiến là 5.500.000.000 đồng (Năm tỷ, năm trăm triệu đồng) chưa bao gồm VAT. 1.2. Đầu tư mua 01 cần cầu (đã qua sử dụng) có sức nâng 60 – 90 tấn với chi phí dự kiến là 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm triệu đồng) chưa bao gồm VAT. 1.3. Đầu tư đóng mới 01 gàu ngoạm tự động 10 m3 với chi phí dự kiến là 950.000.000 (Chín trăm năm mươi triệu đồng) chưa bao gồm VAT. 1.4. Đầu tư hệ thống điện tại cầu Cảng Chi nhánh Cảng Hoàng	

Stt	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung	KQ thực hiện	Ghi chú
				<p>Điều với chi phí dự kiến là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) chưa bao gồm VAT.</p> <p>Quyền Tổng giám đốc đang triển khai thực hiện.</p>	
11	Số 351/NQ-HĐQT	Ngày 22/10/2020	<p>Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 31/12/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với các Chi nhánh trực thuộc.</p>	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với các Chi nhánh trực thuộc như sau:</p> <p>Điều chuyển lao động và các chức năng từ Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Cảng Hoàng Diệu về các phòng của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Cảng Hoàng Diệu (Chi nhánh Cảng Hoàng Diệu), đồng thời thành lập địa điểm kinh doanh Bến Cảng Hoàng Diệu tại thời điểm 31/10/2020.</p>	
12	Số 404/NQ-HĐQT	Ngày 24/11/2020	Về việc phân công thành viên Hội đồng quản trị tăng cường hỗ trợ Ban điều hành phát triển kinh doanh.	Ông Nguyễn Văn Bá đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị để hỗ trợ Ban điều hành.	
13	Số 418/NQ-HĐQT	Ngày 02/12/2020	Về việc các định hướng trong năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các định hướng trong năm 2021. Ban điều hành đang triển khai thực hiện	
14	Số 442/NQ-HĐQT	Ngày 21/12/2020	Phê duyệt công tác cán bộ tại Bến Cảng Hoàng Diệu.	Thông qua công tác cán bộ tại Bến Cảng Hoàng Diệu để Ông Tạ Khả Duy sinh ngày 25/5/1963 thôi kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ –	

Stt	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung	KQ thực hiện	Ghi chú
				Cảng Hoàng Diệu kể từ ngày 31/10/2020.	
15	Số 448/NQ-HĐQT	Ngày 23/12/2020	Về công tác cán bộ của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Phê duyệt công tác cán bộ đối với chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ: kéo dài thời gian giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với ông Lâm Trúc Sơn kể từ ngày 08/5/2020.	
Quyết định HĐQT					
1	Số 20/QĐ-HĐQT	Ngày 11/02/2020	Thành lập các Ban, Tổ phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	Các Ban, Tổ phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo quyết định của Hội đồng quản trị.	
2	Số 27/QĐ-HĐQT	Ngày 24/02/2020	Thông qua chủ trương di dời, cải tạo, nâng cấp trạm điện 400KVA thành trạm điện 1.000 KVA tại Cảng Cái Cui.	Quyền Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện.	
3	Số 44/QĐ-HĐQT	Ngày 21/4/2020	Về việc chủ trương và dự toán thuê đơn vị tư vấn triển khai hệ thống tổ chức và đánh giá hiệu quả công việc KPI tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Q. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện	
4	Số 55/QĐ-HĐQT	Ngày 13/5/2020	Phê duyệt Quy hoạch các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2020 – 2021 và giai đoạn 2021 – 2026.	Q. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện	
5	Số 130/QĐ-HĐQT	Ngày 14/10/2020	Phê duyệt các hạng mục đầu tư năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.	Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt và Ủy quyền cho Quyền Tổng Giám đốc thực hiện các hạng mục đầu tư năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau: 1. Đầu tư mua lại kho hàng số 7 tại Bến Cảng Cái Cui với chi phí	

Stt	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung	KQ thực hiện	Ghi chú
				<p>dự kiến là 5.500.000.000 đồng (Năm tỷ, năm trăm triệu đồng) chưa bao gồm VAT.</p> <p>2. Đầu tư mua 01 cần cẩu (đã qua sử dụng) có sức nâng 60 – 90 tấn với chi phí dự kiến là 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm triệu đồng) chưa bao gồm VAT.</p> <p>3. Đầu tư đóng mới 01 gàu ngoạm tự động 10 m³ với chi phí dự kiến là 950.000.000 (Chín trăm năm mươi triệu đồng) chưa bao gồm VAT.</p> <p>4. Đầu tư hệ thống điện tại cầu Cảng Chi nhánh Cảng Hoàng Diệu với chi phí dự kiến là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) chưa bao gồm VAT.</p> <p>Quyền Tổng giám đốc đang triển khai thực hiện</p>	
6	Số 134/QĐ-HĐQT	Ngày 22/10/2020	<p>Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với các Chi nhánh trực thuộc.</p>	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với các Chi nhánh trực thuộc như sau:</p> <p>Điều chuyển lao động và các chức năng từ Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Cảng Hoàng Diệu về các phòng của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Cảng Hoàng Diệu (Chi nhánh Cảng Hoàng Diệu), đồng thời thành lập địa điểm kinh doanh Bến</p>	

Stt	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung	KQ thực hiện	Ghi chú
				Cảng Hoàng Diệu tại thời điểm 31/10/2020	
7	Số 155/QĐ-HDQT	Ngày 25/11/2020	Về việc phân công thành viên Hội đồng quản trị Nguyễn Văn Bá tăng cường hỗ trợ Ban điều hành phát triển kinh doanh.	Ông Nguyễn Văn Bá đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị để hỗ trợ Ban điều hành.	
8	Số 166/QĐ-HDQT	Ngày 21/12/2020	Phê duyệt công tác cán bộ tại Bến Cảng Hoàng Diệu.	Thông qua công tác cán bộ tại Bến Cảng Hoàng Diệu để Ông Tạ Khả Duy sinh ngày 25/5/1963 thôi kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ – Cảng Hoàng Diệu kể từ ngày 31/10/2020	
9	Số 218/QĐ-HDQT	Ngày 23/12/2020	Về việc kéo dài thời gian giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với ông Lâm Trúc Sơn.	Phê duyệt công tác cán bộ đối với chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ: kéo dài thời gian giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với ông Lâm Trúc Sơn kể từ ngày 08/5/2020	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Activities of independent members of the Board of Directors. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/ Activities of the committees of the Board of Directors: Không.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.

LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Lâm Tiến Dũng – Chủ tịch HĐQT	
Năm sinh	09/11/1963
Nơi sinh	Cần Thơ

<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Kỹ sư Máy tàu thủy, Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển</i>
<i>Số cổ phiếu cá nhân sở hữu</i>	3.200
<i>Số cổ phiếu đại diện sở hữu</i>	6.278.900
2. Ông Nguyễn Văn Phương – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>(xem phần lý lịch Ban TGD)</i>	
3. Ông Nguyễn Văn Bá – Thành viên HĐQT	
<i>Năm sinh</i>	19/07/1962
<i>Nơi sinh</i>	Cần Thơ
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Cử nhân Luật
<i>Số cổ phiếu cá nhân sở hữu</i>	3.200
<i>Số cổ phiếu đại diện sở hữu</i>	5.411.200
4. Ông Phạm Bá Ngân – Thành viên HĐQT	
<i>Năm sinh</i>	23/10/1976
<i>Nơi sinh</i>	Huyện Thủy Nguyên, TP.Hải Phòng
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
<i>Số cổ phiếu cá nhân sở hữu</i>	0
<i>Số cổ phiếu đại diện sở hữu</i>	5.411.200
5. Ông Hoàng Việt – Thành viên HĐQT	
<i>Năm sinh</i>	12/12/1982
<i>Nơi sinh</i>	Hà Nội
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Kế toán tài chính
<i>Số cổ phiếu cá nhân sở hữu</i>	0
<i>Số cổ phiếu đại diện sở hữu</i>	5.411.200

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors:

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Hồng Hải	Trương Ban	-	-
2	Trịnh Thanh Tùng	Thành viên	1.900	0,01%
3	Nguyễn Thị Dung	Thành viên	-	-

LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Nguyễn Hồng Hải – Trưởng Ban Kiểm Soát	
Năm sinh	27/10/1975
Nơi sinh	Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	-
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-
2. Ông Trịnh Thanh Tùng – Thành viên BKS	
Năm sinh	10/07/1978
Nơi sinh	Hậu Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Lao động, Cử nhân Tài chính – Kế toán
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	1.900
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-
3. Ông Nguyễn Thị Dung – Thành viên BKS	
Năm sinh	12/9/1991
Nơi sinh	Ngư Lộc – Hậu Lộc – Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính ngân hàng
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	-
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors:

- Theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định trong Luật và Điều lệ Công ty, với kinh nghiệm và tinh thần làm việc trách nhiệm, nghiêm túc trước Đại hội đồng cổ đông, năm 2020 Ban Kiểm soát đã thực hiện những hoạt động như sau:

+ Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể năm 2020.

+ Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp, theo Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Phối hợp cùng các phòng chuyên môn công ty rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn và rủi ro trọng yếu nhằm xây dựng và đề xuất kế hoạch kiểm soát năm 2020.

+ Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát hoạt động tài chính của Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát luôn độc lập với hoạt động điều hành của Công ty. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn chủ động nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ.

+ Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ (1 năm 2 lần) với Kiểm toán độc lập Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán, và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2020 và số liệu Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp HĐQT.

+ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty cũng như về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Nhìn chung, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty. Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 6 tháng và cả năm 2021.

- Tiếp tục xem xét tính hợp lý của các quy định nội bộ, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty..

- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban trong công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty; Việc tuân thủ quy chế, quy định của Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban kiểm tra hoạt động kinh doanh, ban hành quy định nội bộ tại chi nhánh của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề có liên quan; Thảo luận với kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu

kiểm toán; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc Công ty; Phối hợp với Kiểm toán độc lập để xem xét để xem xét các ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện những kiến nghị của Kiểm toán độc lập.

- Công tác triển khai các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Phối hợp với HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc tuân thủ Điều lệ doanh nghiệp, quy định nội bộ và quy định của pháp luật

- Kiến nghị/phối hợp với HĐQT và ban Tổng giám đốc hoàn thiện quy định nội bộ để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc triển khai kế hoạch thu hồi và xử lý nợ quá hạn.

- Giám sát việc công bố thông tin của doanh nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/năm (đồng)	Lương, thưởng/năm (đồng)
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch		312.000.000
2	Nguyễn Văn Bá	Thành viên		264.000.000
3	Phan Công Đức	Thành viên		202.400.000
4	Phạm Bá Ngân	Thành viên	18.000.000	
5	Hoàng Việt	Thành viên	18.000.000	
6	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT kiêm TGD	36.000.000	288.000.000
7	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	36.000.000	
8	Trịnh Thanh Tùng	Thành viên BKS	24.000.000	
9	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên BKS	12.000.000	
10	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	12.000.000	
11	Lê Tiến Công	Phó TGD		240.000.000

12	Tạ Khả Duy	Phó TGD		240.000.000
13	Lâm Trúc Sơn	Kế toán trưởng		240.000.000
	Tổng cộng		156.000.000	1.786.400.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Implementation of regulations on corporate governance: Không

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions: Chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements

Cần Thơ, ngày 10 tháng 04 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Phương